

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/10/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	12	0		19	0	
2		GTCl+P5+CNV	7:25	4+18+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
3		TD1+P5+PPD+BK8	9:25	6+10+0+5	0+0+0+0		0+0+12+4	0+0+0+0	
4		TD2	11:25	10	0		19	0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: Phương - MMinh	ETA: 10:40
XANH-1			

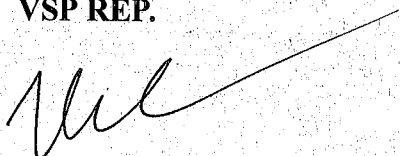
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV	TD2	71	1	10	90	86	KHOAN	Russian
2	BUI NGOC DUNG	TD2	76	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH ANH	TD2	75	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN MANH CUONG	TD2	64	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	LE ANH QUAN	TD2	79	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
6	NG. QUOC DOAN*PK-PVD	TD2	65	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM THANH GIANG	TD2	63	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	VU XUAN TRUONG	TD2	62	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUNG	TD2	74	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	BUI THAI QUI	TD2	73	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
11	MAI THE HIEN	TD2	72	1	12		84	KHOAN	Vietnamese
12	BUI QUANG TUYNH	TD2	78	1	7		52	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	12	82	844	90	19		
	TOTAL	12	12	82	844	90	19		
	WEIGHT KG			82	844	90			

GRAND TOAL: 1.016 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: GTC1 - P5 - CNV	CREW: VThắng - Mạnh - HIẾU	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRỌNG	GTC1	42	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHỊ	GTC1	50	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HUNG	GTC1	44	1	6	79	70	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ CHÍ CÔNG	GTC1	43	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
5	DAVYDOV D.S	P5	27	1	6	16	65	KHOAN	Russian
6	NGUYỄN VĂN XUAN	P5	16	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN MINH HIẾU	P5	24	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG TRUNG HIẾU-PVD	P5	22-23	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P5	15	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM QUANG NGŨ	P5	30	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ VĂN HOA	P5	32	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
12	NG. ĐÌNH CUONG-PVDT	P5	28	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUAN HUY	P5	21	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN SƠN	P5	17	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN TUẤN LONG	P5	18	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
16	SYDORSKY	P5	31	1	11		90	ATOAN	Russian
17	NGUYỄN VĂN TIỆP	P5	19-20	2	15		78	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P5	34	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	LÊ XUÂN TÌNH	P5	29	1	6		70	PSV	Vietnamese
20	PHAN VĂN HỒNG	P5	26	1	5		71	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG THẮNG	P5	33	1	7		85	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HUNG	P5	25	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	4	4	33	266	79	0		
2	P5	18	20	117	1.270	16	20		
3	CNV	0	0	0	0	40	1		
TOTAL		22	24	150	1.536	135	21		
WEIGHT KG				150	1.536	135			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TD1 - P5 - PPD - BK8	CREW: VThắng - Mạnh - HIẾU	ETA: 11:50
vang-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN QUÂN-BAK	TD1	18	1	15		75	BAKER HU	Vietnamese
2	BUI BA KIEN-BAK	TD1	23-24	2	12		67	BAKER HU	Vietnamese
3	THAI DOAN MAO-BAK	TD1	19	1	12		67	BAKER HU	Vietnamese
4	NGO MINH CHANH-BAK	TD1	21	1	12		65	BAKER HU	Vietnamese
5	HA NGOC LAM-BAK	TD1	22	1	13		75	BAKER HU	Vietnamese
6	LE VAN BIEN-BAK	TD1	20	1	10		70	BAKER HU	Vietnamese
7	NGUYEN KHAC HA TRUNG	P5	05-06	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
8	DOAN VAN HUNG	P5	36	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN BAO	P5	38	1	5		62	ANTOAN	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC ANH	P5	11	1	7		67	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TUNG DUONG	P5	08	1	7		53	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CHIEN THANG	P5	07	1	5		65	ANTOAN	Vietnamese
13	LE XUAN HAI	P5	39	1	4		67	ANTOAN	Vietnamese
14	LE DUY AN	P5	40-41	2	17		120	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TUNG	P5	37	1	12		68	ANTOAN	Vietnamese
16	VU VAN DUC	P5	09-10	2	12		67	ANTOAN	Vietnamese
17	DANG TRONG BAI	BK8	30	1	17	92	72	KH-THAC	Vietnamese
18	DO VAN TRUONG	BK8	31-32	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM THAI SON	BK8	72-73	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN DUY KHANH	BK8	71,98	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM VAN SANG	BK8	29	1	12		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	7	74	419	0	0		
2	P5	10	13	82	709	0	0		
3	PPD	0	0	0	0	18	12		
4	BK8	5	8	69	360	92	4		
TOTAL		21	28	225	1.488	110	16		
WEIGHT KG				225	1.488	110			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:30
FLIGHT: 4	TO: TD2	CREW: Hoài - HLONG	ETA: 14:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD2	86	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TÍNH	TD2	84-85	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH KHANH	TD2	97-98	2	17	5	76	MI-SWASO	Vietnamese
4	NGO VĂN TRỌNG	TD2	94-95	2	10		59	MI-SWASO	Vietnamese
5	HOANG MINH SON	TD2	96	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
6	VÔ HỮU TÂN	TD2	89-90	2	10		75	DVL	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN LÂN	TD2	88	1	3		70	GETRACO	Vietnamese
8	BUI SĨ CUONG	TD2	93	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
9	ĐINH EM	TD2	92	1	4		69	GETRACO	Vietnamese
10	NGUYỄN BA THUY	TD2	91	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
11	LE HUU HAU	TD2	87	1	7		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

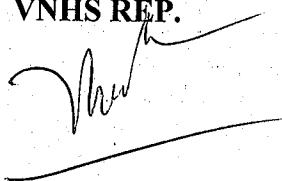
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	15	94	764	5	19		
	TOTAL	11	15	94	764	5	19		
	WEIGHT KG			94	764	5			

GRAND TOAL: 863 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

